

Bản án số: 18/2022/HS-ST

Ngày: 29/6/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Dương Thị Nga

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Văn Bé

2. Bà Hoàng Thị Minh Tâm

- Thư ký phiên toà: ông Phạm Thanh Hoàng - thư ký Toà án nhân dân huyện V, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà: bà Trương Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện V, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2022/QĐXXST-HS ngày 17/6/2022, đối với các bị cáo:

Họ và tên: **Lữ Thị N**, tên gọi khác: không, giới tính: nữ; sinh ngày 03/10/1988, tại huyện L, tỉnh H; nơi cư trú: thôn c, xã H, huyện V, tỉnh Quảng Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: lớp 02/12; nghề nghiệp: không; con ông: Lữ Kỳ H và bà Nguyễn Thị M (đã chết); không có chồng và có 01 con, sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: chưa; bị cáo, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/4/2022; có mặt.

Họ và tên: **Nguyễn Tiến D**, tên gọi khác: không, giới tính: nam; sinh ngày 27/9/1996, tại huyện T, thành phố H; nơi ĐKKHKT: tổ b, phố K, thị trấn K, huyện T, thành phố H; chỗ ở hiện nay: ký túc xá công ty P, phường M, thành phố C; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: lớp 7/12; nghề nghiệp: công nhân; con ông: Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; vợ, con chưa có; tiền án, tiền sự: chưa; bị cáo, bị bắt quả tang ngày 20/01/2022, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện V; có mặt.

Họ và tên: **Tăng Chấn V**, tên gọi khác: không, giới tính: nam; sinh ngày 10/9/1992, tại huyện T, tỉnh Quảng Ninh; nơi ĐKKHKT: thôn P - Khe N, xã H, huyện T, tỉnh Quảng Ninh; chỗ ở hiện nay: ký túc xá công ty P, phường M, thành phố C; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: lớp 9/12; nghề nghiệp: công nhân; con ông: Tăng Quang S và bà Bàn Thị B; vợ, con chưa có; tiền án, tiền sự: chưa; bị cáo, bị bắt trong trường hợp khẩn cấp ngày 22/01/2022, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện V; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Vũ Thị T, sinh năm 1994; địa chỉ: khu n, thị trấn C, huyện V, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt (có đơn xin xử vắng mặt); Anh Vũ Minh Q, sinh năm 1998; địa chỉ: khu n, thị trấn C, huyện V, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt (có đơn xin xử vắng mặt).

- **Người làm chứng:** anh Bùi Đình C; vắng mặt (không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 45 phút ngày 20/01/2022, tại khu b, thị trấn C, huyện V, Công an huyện V bắt quả tang Nguyễn Tiến D và Tăng Chấn V có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy. Vật chứng: Thu giữ 01 túi nilon kích thước (05x08)cm, bên trong chứa chất tinh thể màu hồng bên trong mũ bảo hiểm của D, 01 điện thoại di động Iphone 7 plus, 01 mũ bảo hiểm thu giữ của Nguyễn Tiến D, 01 xe mô tô Sirius biển kiểm soát (BKS) 14N1 - 11368, thu giữ của bị cáo Tăng Chấn V. Cả V và D khai túi nilon ma túy bị thu giữ D mua của Lữ Thị N.

Căn cứ tài liệu điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lữ Thị N, tại tổ n, thị trấn C, huyện V, thu giữ: 01 nỏ thủy tinh, 01 ống hút, 01 chai thủy tinh, 01 đoạn ống hút, 02 vỏ túi nilon bám dính chất tinh thể màu trắng, 01 điện thoại di động có chữ Vivo, 01 điện thoại di động có chữ Redmi và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel.

Tại bản kết luận giám định số 322/KL-GĐMT ngày 26/01/2022, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: chất tinh thể màu hồng trong túi nilon thu giữ của Nguyễn Tiến D là ma túy; Loại: Methamphetamine; Khối lượng: 2,178 gam. Tại bản kết luận giám định số 342/KL-GĐMT ngày 28/01/2022, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: Chất bột màu trắng dạng vết trong 02 vỏ túi nilon thu giữ của Lữ Thị N là ma túy; Loại: Methamphetamine; Khối lượng dạng vết không xác định được.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Lữ Thị N, Nguyễn Tiến D và Tăng Chấn V đều khai nhận phù hợp với nhau, thể hiện: Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 20/01/2022, Dũng rủ V (bạn làm cùng công ty) từ M sang V chơi, V đồng ý và điều khiển xe mô tô của V chở D đi. Trên đường đi, D rủ V đi mua ma túy đá về sử dụng, V đồng ý. Khi đến V, D chỉ đường cho V đến chỗ ở của Lữ Thị N (thuộc khu nhà trọ của chị Vũ Thị T) tại khu n, thị trấn C, huyện V. Khi đến nơi, D gặp và hỏi N mua ma túy đá và 01 viên hồng phiến, N nói giá “nửa hộp năm,, ma túy đá khoảng 2.500.000 đồng đến 2.600.000 đồng, hồng phiến 200.000 đồng/viên. D không có tiền mặt nên chuyển 2.800.000 đồng vào tài khoản ngân hàng do N cung cấp. Sau đó, N cùng Vũ Đình C (sống chung như vợ chồng với N) và con trai đi về nhà mẹ C ở khu T, thị trấn C ăn cơm và bảo D và V chờ. Khi về đến nhà mẹ C, N một mình đi ra khu vực gần Trung tâm y tế huyện V gặp một người đàn ông (không rõ lai lịch) hỏi mua ma túy hồng phiến và ma túy đá. Người này đã bán cho N 01 viên hồng phiến với giá 200.000 đồng, còn ma túy đá thì hẹn N quay lại lấy sau. Sau đó, N cầm viên ma túy hồng phiến quay lại nhà mẹ C ăn cơm. Sau khi ăn cơm xong, N để viên ma túy hồng phiến vào túi của C và bảo mang về nhà đưa cho D, còn N đi về sau. Sau đó, N tiếp tục một mình đi đến khu vực Trung tâm y tế gặp và mua của người đàn ông lúc trước 01 gói ma túy đá với giá 2.600.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, N mang về nhà đưa cho D. Sau khi nhận ma túy đá từ N, D nghiền viên hồng phiến mà C đưa từ trước rồi trộn lẫn với số ma túy đá N đưa, rồi bỏ một phần trong số ma túy này ra để sử dụng, ngoài D còn V, N và C cũng sử dụng ma túy. Sau khi sử dụng xong, số ma túy còn lại D giấu vào mũ bảo hiểm rồi

cùng V đi về đến khu n, thị trấn C, huyện V thì bị Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Vũ Thị T vắng mặt tại phiên tòa có lời khai tại hồ sơ: Vũ Đình C là cháu của chị T. Tháng 5 năm 2021, chị T đi Hàn Quốc nên bảo C đến ở ngôi nhà tại khu n, thị trấn C, huyện V để trông nhà cho chị T. Ngày 20/01/2022, C cho một số người khác đến nhà chị sử dụng ma túy chị T không biết việc này và chị hoàn toàn không đồng ý.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Vũ Minh Q vắng mặt tại phiên tòa có lời khai tại hồ sơ: Vũ Đình C là em trai của anh Q, Lữ Thị N là bạn gái của C, có hỏi mượn thẻ ATM của anh Q, anh Q không biết N mượn thẻ để chuyển tiền mua bán ma túy, từ khi N mượn thẻ ATM đến nay anh Q chưa lấy lại thẻ vì anh Q không dùng thẻ ATM này nữa, không yêu cầu trả lại.

Người làm chứng anh Vũ Đình C khai: 18 giờ ngày 20/8/2022, anh C đang ngủ cùng chị N thì D cùng một người thanh niên đến gọi cửa, D nói gì với N anh C không biết. Sau đó anh C và chị N đi về nhà mẹ để ăn cơm, D và người thanh niên ở lại nhà anh C chơi, trên đường đi chị N bảo anh C dừng xe để chị N vào cây ATM rút tiền, rút bao nhiêu anh C không biết, ăn cơm xong N có nhét vào túi áo C 1 túi ni lon bảo anh C cầm về đưa cho 2 người ở nhà, về nhà anh C đưa cho D, khoảng ít phút sau N về, anh C đang chơi điện thoại quay ra thì thấy ba người đang sử dụng ma túy đá, D có mời anh C, anh C có hút một hơi nhỏ và bảo D cầm về mà sử dụng. D cầm túi ma túy cùng người thanh niên kia đi về có để lại dưới chiếu 100.000 đồng nói cho con trai D.

Tại bản Cáo trạng số: 17/CT- VKSVD ngày 17/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Lữ Thị N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; các bị cáo Nguyễn Tiến D và Tăng Chấn V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo Trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s, n khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lữ Thị N từ 24 tháng đến 30 tháng tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến D, từ 18 đến 21 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt, ngày 20/01/2022; bị cáo Tăng Chấn V từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt, ngày 22/01/2022, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”,

Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 322/KLGD bên trong có 2,13gam Methamphetamine, 01 mũ bảo hiểm, 01 nỏ thủy tinh, 01 ống hút, 01 chai thủy tinh, 01 đoạn ống hút, 01 sim điện thoại gắn trong máy điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 Plus và 02 sim điện thoại gắn trong điện thoại nhãn hiệu Redmi; Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus của Nguyễn Tiến D và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi của Lữ Thị N; Trả lại Lữ Thị N 01 điện thoại di động mặt sau màu vàng có chữ Vivo kèm 01 sim, 01 điện thoại di động bàn phím số, nhãn hiệu Viettel, Model: V

6314 màu đen, gắn hai sim, trả lại cho Tăng Chấn V 01 xe mô tô Sirius biển kiểm soát 14N1-11368.

Tại phiên tòa các bị cáo Lữ Thị N, Nguyễn Tiến D và Tăng Chấn V đều thừa nhận hành vi phạm tội của các bị cáo như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội, các bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo ở mức thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố, xét xử đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra các bị cáo Nguyễn Tiến D, Tăng Chấn V và Lữ Thị N đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản kiểm tra, Biên bản khám xét hiện trường, Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ thu được, phù hợp với Kết luận giám định số 322 ngày 26/01/2022 và Kết luận giám định số 342 ngày 28/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh và phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, từ đó có đủ cơ sở kết luận: ngày 20/01/2022, tại khu b, thị trấn C, huyện V, tỉnh Quảng Ninh, Lữ Thị N có hành vi bán trái phép 2,178 gam ma túy loại Methamphetamine với giá 2.800.000 đồng cho Nguyễn Tiến D và Tăng Chấn V, để D và V sử dụng. Nguyễn Tiến D và Tăng Chấn V có hành vi tàng trữ 2,178 gam ma túy loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng, bị Công an huyện V phát hiện, bắt giữ, thu giữ vật chứng. Hành vi nêu trên của các bị cáo Nguyễn Tiến D và Tăng Chấn V đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự; Hành vi của bị cáo Lữ Thị N đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chính sách độc quyền của nhà nước về quản lý chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an xã hội và dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, khi thực hiện các hành vi này các bị cáo biết rõ rất nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện nên cần phải áp dụng hình phạt nghiêm, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” trong vụ án tuy có đồng phạm là đồng phạm giản đơn, được thể hiện qua hành vi của bị cáo D rủ bị cáo V đi chơi, đi được khoảng 3 km bị cáo D rủ bị cáo V mua ma túy sử dụng, được bị cáo V đồng ý, bị cáo D chỉ đường cho bị cáo V điều khiển xe đến chỗ ở của bị cáo N tại khu n, thị trấn C để mua ma túy, bị cáo D gặp và hỏi bị cáo N về giá 2 loại ma túy: một viên Hồng phiến và “nửa hộp năm” ma túy đá, bị cáo D không có tiền mặt nên đã

chuyển khoản 2.800.000 đồng vào tài khoản do bị cáo N cung cấp để mua ma túy. Như vậy các hành vi của bị cáo D có vai trò khởi sướng và chủ đạo hơn so với bị cáo V, bị cáo V chỉ thực hiện theo hướng dẫn của bị cáo D có vai trò thứ yếu.

Đối với tội “Mua bán trái phép chất ma túy”: bị cáo N giữ vai trò độc lập, thể hiện qua hành vi báo giá 2 loại ma túy: Hồng phiến 200.000 đồng/viên và “nửa hộp năm” ma túy đá khoảng 2.500.000 đồng đến 2.600.000 đồng, bị cáo N tìm gặp người mua ma túy cho bị cáo D nên bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của mình.

Các bị cáo Lữ Thị N, Nguyễn Tiến D và Tăng Chấn V đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, bị cáo N là người phạm tội là phụ nữ có thai nên được áp dụng thêm điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung: xét thấy các bị cáo đều không có nghề nghiệp, không có khả năng thi hành, nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Về vật chứng vụ án: 2,13 gam Methamphetamine mẫu vật sau giám định và 01 mũ bảo hiểm màu đen thu giữ của bị cáo D, 01 nỏ thủy tinh, 01 chai thủy tinh, 01 ống hút, 01 đoạn ống hút màu xanh thu tại chỗ ở của bị cáo N, 01 sim điện thoại gắn trong máy điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 Plus của bị cáo D và 02 sim điện thoại gắn trong điện thoại nhãn hiệu Redmi của bị cáo N là các vật chứng các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus của bị cáo D và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi của bị cáo N là tài sản các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước; 01 điện thoại di động mặt sau màu vàng có chữ Vivo kèm 01 sim, 01 điện thoại di động bàn phím số, nhãn hiệu Viettel, Model: V 6314 màu đen, gắn hai sim không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo N; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, màu sơn vàng-đen, biển kiểm soát 14N1-11368, bị cáo V khai là tài sản cả gia đình bị cáo góp tiền mua cho bị cáo đi làm, khi được trả lương bị cáo phải rút đem về cho mẹ bị cáo vì hoàn cảnh gia đình hiện nay vô cùng khó khăn, năm 2021 gia đình bị cáo được nhà nước trợ cấp hộ nghèo nhưng năm 2022 không được nữa, bị cáo mong muốn được trả lại xe mô tô để gia đình có phương tiện đi làm. Hội đồng xét xử thấy hành vi phạm tội của bị cáo có vai trò thứ yếu, gia đình bị cáo rất khó khăn cần có phương tiện xe mô tô này để phục vụ công việc cuộc sống cả gia đình vì vậy trả lại xe mô tô này cho bị cáo v để gia đình bị cáo có phương tiện phục vụ sinh hoạt.

Số tiền 2.800.000 đồng bị cáo D chuyển khoản cho bị cáo N để mua ma túy, bị cáo N đã trả tiền mua ma túy và xe ôm hết, không làm rõ được những người này nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Quyền kháng cáo: các bị cáo, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Đối với anh Vũ Đình C có hành vi giúp Lữ Thị N vận chuyển 01 viên ma túy hồng phiến cho Nguyễn Tiến D nhưng không biết việc N bán ma túy cho D, quá trình điều tra không có căn cứ làm rõ khối lượng của viên ma túy này nên chưa đủ cơ sở xử lý đối với anh Công.

Đối với chị Vũ Thị T là chủ căn nhà tại khu n, thị trấn C nơi Lữ Thị N, Nguyễn Tiến D, Tăng Chấn V và Vũ Đình C đã sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà chị T, nhưng chị T không biết việc các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà chị nên không đề cập xử lý.

Đối với Lữ Thị N, Nguyễn Tiến D, Tăng Chấn V và Vũ Đình C có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an huyện V đã ra Quyết định xử phạt hành chính là đúng quy định của pháp luật.

Đối với người bán ma túy cho bị cáo N do không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ xử lý, Hội đồng xét xử không xét;

Từ các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Tiến D, Tăng Chấn V phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo Lữ Thị N phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tiến D 21 (hai mươi một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 20/01/2022).

Xử phạt bị cáo Tăng Chấn V 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 22/01/2022).

- Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s điểm n khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lữ Thị N 27 (hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án.

- Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 2,13 gam Methamphetamine mẫu vật sau giám định, 01 mũ bảo hiểm màu đen, 01 nỏ thủy tinh, 01 chai thủy tinh, 01 ống hút, 01 đoạn ống hút màu xanh, 01 sim điện thoại gắn trong máy điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 Plus của bị cáo Nguyễn Tiến D và 02 sim điện thoại gắn trong điện thoại nhãn hiệu Redmi của bị cáo Lữ Thị N;

+ Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus của bị cáo Nguyễn Tiến D và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi của bị cáo Lữ Thị N.

+ Trả lại: 01 điện thoại di động mặt sau màu vàng có chữ Vivo kèm 01 sim, 01 điện thoại di động bàn phím số, nhãn hiệu Viettel, Model: V 6314 màu đen, gắn hai sim cho bị cáo Lữ Thị N; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, màu sơn vàng-đen, biển kiểm soát 14N1-11368 cho bị cáo Tăng Chấn V.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 22/BB-CCTHADS ngày 14/6/2022, giữa Công an huyện V và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V).

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Lữ Thị N, Nguyễn Tiến D và Tăng Chấn V mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

- Về quyền kháng cáo: căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Có mặt các bị cáo, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 29/6/2022); người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền

kháng cáo bản trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Cơ quan CSĐT- Công an huyện V;
- Nhà tạm giữ Công an huyện V;
- VKSND huyện V;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- CCTHADS huyện V;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu: HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Dương Thị Nga